TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2019/QĐST-HNGĐ	*Kỳ Anh, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn V

Sinh ngày: 24 – 8 - 1990

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc A

Sinh ngày: 27 – 03 - 1985

Địa chỉ: Tổ 1, Thôn G, thị trấn A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn V và chị Trần Thị Ngọc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung: Tòa án ghi sự tự thỏa thuận về phân chia tài sản chung của anh Hoàng Văn V và chị Trần Thị Ngọc A cụ thể như sau:

- Giao cho anh Hoàng Văn V sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng, gồm:

- 01 thửa đất số 102, tờ bản đồ số 29, diện tích 452,5 m^2 thuộc Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: CH 00235, mang tên anh Hoàng Văn V và chị Trần Thị Ngọc A do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 06 – 12 – 2016.

- 01 ngôi nhà một tầng có diện tích xây trên thửa đất diện tích 135m^2 nhà xây trên thửa đất số 102, tờ bản đồ số 29, diện tích 452,5 m^2 thuộc Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn nhà này hiện do anh Hoàng Văn V quản lý, sử dụng.

Đối với tài sản là quyền sử dụng đất thì anh V chủ động làm thủ tục để sang tên, đổi chủ. Chị Trần Thị Ngọc A sẽ có trách nhiệm cùng với anh V để làm thủ tục.

- 01 chiếc giường gỗ, hiện nay do anh V quản lý, sử dụng.
- 01 bàn trang điểm bằng gỗ, hiện nay do anh V quản lý, sử dụng
- 01 tủ quần áo bằng gỗ, hiện nay do anh V quản lý, sử dụng.
- 01 bộ bàn ghế phòng khách gồm 01 bàn, 02 kệ, 03 ghế, hiện nay do anh V quản lý, sử dụng.
- 01 bộ tay vin cầu thang bằng gỗ, hiện nay do anh V quản lý, sử dụng.
- 01 máy điều hòa hãng Media, hiện do anh V quản lý, sử dụng
- 01 máy nóng lạnh, hãng Tân Á, hiện do anh V quản lý, sử dụng;
- 01 ti vi, 49 inch, hãng SAMSUNG, hiện do anh V quản lý, sử dụng;
- 01 tủ lạnh, hãng Panasonic, hiện do anh V quản lý, sử dụng;
- 01 bếp ga, loại hai bếp, hãng RUNI, hiện do anh V quản lý, sử dụng;
- 01 tủ gỗ đựng giày dép bằng gỗ, loại 03 ngăn, hiện do anh V quản lý, sử dụng;
- 01 quạt treo tường hãng Media, hiện do anh V quản lý, sử dụng;

Ngoài các tài sản trên vợ chồng anh Hoàng Văn V và chị Trần Thị Ngọc A không còn tài sản nào khác.

Anh Hoàng Văn Vũ phải đưa lại cho chị Trần Thị Ngọc A số tiền chênh lệch chia tài sản là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Về án phí: Anh Hoàng Văn V phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005391 ngày 26 tháng 03 năm 2019. Nay anh Hoàng Văn V được hoàn trả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự: Anh V, chị A;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Quang Dũng